

# DIỄN BIẾN SÔI ĐỘNG

*Cổ phiếu hôm nay: DPR*

**BẢN TIN SÁNG 04/04/2023**





# HỢP TÁC GIỚI THIỆU KHÁCH HÀNG

*Giới thiệu ngay đi, đừng ngại ngần chi*

Chuyên viên tư vấn Rong Việt luôn đồng hành cùng **Khách hàng**

**Tìm hiểu ngay!**



[www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1079.3 ▲1.4%    **VN30** 1088.7 ▲1.4%    **HNX-Index** 210.5 ▲1.4%

- ❖ Trước những thông tin hỗ trợ, thị trường bước vào tháng 4 với trạng thái sôi động với mức tăng khá mạnh từ đầu phiên giao dịch. Mặc dù có rung lắc trong phiên nhưng diễn biến tăng điểm vẫn được duy trì và các chỉ số đều đóng cửa ở vùng giá cao trong phiên.
- ❖ Với diễn biến tăng tốt của thị trường, hầu hết các nhóm ngành đều có sắc xanh và số lượng cổ phiếu tăng giá chiếm phần lớn trên thị trường. Một số nhóm có mức tăng khá tốt có thể kể đến như nhóm Bất động sản, nhóm Xây dựng – Vật liệu xây dựng, nhóm Dầu khí, nhóm Hóa chất ... Tuy nhiên vẫn có 1 số ít nhóm chưa có sự lan tỏa và giảm điểm như nhóm Đồ uống, nhóm Du lịch, nhóm Điện.
- ❖ Với nỗ lực hấp thu cung của dòng tiền từ các phiên trước và kết hợp với thông tin hỗ trợ, thị trường đã bước vào tháng 4 với diễn biến tăng giá tích cực. VN-Index đóng cửa ở mức giá cao nhất phiên, cho thấy dòng tiền vẫn đang nâng đỡ thị trường. Tuy nhiên, nguồn cung cũng có động thái gia tăng đáng kể, thể hiện qua thanh khoản tăng cao.
- ❖ Với quán tính tăng điểm hiện có, có khả năng thị trường sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch mới và bước vào vùng 1.080 – 1.100 điểm tại VN-Index. Hiện tại, vùng này vẫn đang là vùng kháng cự của thị trường nên dự kiến nguồn cung sẽ tiếp tục gây áp lực lớn cho thị trường trong thời gian tới.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý nhà đầu tư có thể kỳ vọng khả năng nới rộng nhịp tăng của thị trường. Tuy nhiên, cần tránh trạng thái quá mua và nên tận dụng nhịp tăng của thị trường để chốt lời hoặc bán ra để giảm thiểu rủi ro cho danh mục.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



**Thế giới** | Thị trường

**S&P 500 và Dow Jones tăng phiên thứ 4 liên tiếp.** Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 327 điểm (tương đương 0.98%) lên 33,601.15 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0.37% lên 4,124.51 điểm. Đây là phiên leo dốc thứ 4 liên tiếp của cả 2 chỉ số này. Trong khi, chỉ số Nasdaq Composite mất 0.27% còn 12,189.45 điểm. Các chỉ số tăng khi Phố Wall cho thấy khả năng phục hồi mặc dù việc cắt giảm sản lượng từ OPEC+ có nguy cơ gây ra lo ngại về lạm phát và suy thoái. [Xem thêm](#)

**Thế giới** | Hàng hóa

**Tăng hơn 6%, dầu tăng mạnh nhất trong gần 1 năm**  
 Giá dầu ghi nhận phiên tăng mạnh nhất trong gần 1 năm vào ngày thứ Hai (03/4), sau khi OPEC+ thông báo cắt giảm sản lượng 1.16 triệu thùng/ngày. [Xem thêm](#)

**Trong nước** | Ngành Thủy sản

**Xuất khẩu thủy sản đặt kỳ vọng tăng trưởng trong quý 2/2023**  
 Kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 3/2023 đạt 780 triệu USD, giảm 24% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý 1/2023, xuất khẩu thủy sản đạt khoảng 1,85 tỷ USD, giảm 27% so với quý 1 năm 2022... [Xem thêm](#)

**Trong nước** | Ngành Gỗ

**Doanh nghiệp gỗ xuất khẩu sẽ còn khó khăn đến hết năm nay**  
 Theo Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT, triển vọng ngành gỗ và các sản phẩm từ gỗ của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam trong năm nay sẽ còn nhiều khó khăn do nhu cầu tiêu thụ yếu của những thị trường lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và sự cạnh tranh từ các thị trường. [Xem thêm](#)

**Trong nước** | Vĩ mô

**Chính thức triển khai gói 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội**  
 Ngày 01/04/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có văn bản gửi các ngân hàng thương mại (NHTM), NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố hướng dẫn một số nội dung và yêu cầu triển khai Chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ. Lãi suất cho vay của gói tín dụng 120.000 tỷ đồng cho nhà ở xã hội áp dụng đến 30/6/2023 đối với chủ đầu tư là 8,7%/năm, đối với người mua nhà là 8,2%/năm. [Xem thêm](#)

**Trong nước** | Vĩ mô

**Nợ xấu trái phiếu sẽ dâng cao trong 2 quý tới, kỳ vọng tháo gỡ nút thắt chính sách.** Theo FiiRatings, đến ngày 17/3 có 69 doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ trái phiếu và 4 doanh nghiệp đến hạn thanh toán nhưng đã được tái cơ cấu nợ. Con số này dự kiến tiếp tục tăng trong quý 2 và quý 3/2023, đỉnh điểm đáo hạn trái phiếu của các doanh nghiệp bất động sản... [Xem thêm](#)

**Trong nước** | Ngân hàng

**Ngân hàng đặt mục tiêu lợi nhuận giảm năm 2023, lãi suất vô tình là "tội đồ"?**  
 Nếu như 2022 được coi là đỉnh cao của thời kỳ tăng trưởng lợi nhuận của ngân hàng thì 2023 dường như là năm bắt đầu một chu kỳ mới - tăng trưởng chậm lại. [Xem thêm](#)

**Trong nước** | Xăng dầu

**Bộ Công Thương nói gì về tiến độ sửa đổi quy định kinh doanh xăng dầu?**  
 Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2023 diễn ra chiều ngày 03/04, trả lời báo chí về tiến độ xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cho biết vừa qua cơ quan soạn thảo đã xin ý kiến rộng rãi của các đối tượng có liên quan như Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam, các doanh nghiệp, các bộ ngành. [Xem thêm](#)



eduDragon RA MẮT PHIÊN BẢN APP  
THÊM TIỆN NGHI - TẶNG TRẢI NGHIỆM



- ✓ Nội dung đa dạng
- ✓ Thao tác dễ dàng
- ✓ Học tập mọi lúc mọi nơi

Tải eduDragon tại



| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E   |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|-------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2021               | 2022F | 2021             | 2022F | 2021  | 2022F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>MWG</b>  | 57,1                 | 39.000             | 61.900             | 58,7%          | 8,5                | 5,1   | -16,3            | 27,4  | 12,2  | 7,2   | 2,4      |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1,1                  | 22.800             | 33.000             | 44,7%          | -19,5              | 29,5  | -31,7            | 71,2  | 3,8   | 2,5   | 0,7      |
| HOSE          | <b>DRC</b>  | 2,6                  | 22.250             | 31.000             | 39,3%          | 11,9               | 11,4  | 6,1              | 14,8  | 8,4   | 7,3   | 1,4      |
| HOSE          | <b>DBD</b>  | 2,9                  | 38.800             | 52.600             | 35,6%          | -0,2               | 4,2   | 29,0             | 13,2  | N/A   | 9,4   | 2,1      |
| HOSE          | <b>IMP</b>  | 3,1                  | 47.000             | 63.000             | 34,0%          | 29,8               | 1,9   | 23,7             | 2,6   | 16,5  | 15,8  | 1,7      |
| HOSE          | <b>MSN</b>  | 109,3                | 76.800             | 101.400            | 32,0%          | -14,0              | 7,5   | -58,3            | -16,8 | 19,8  | 27,9  | 4,2      |
| HOSE          | <b>PHR</b>  | 5,5                  | 40.900             | 54.000             | 32,0%          | -12,2              | 2,4   | 85,7             | -40,4 | 14,8  | 11,8  | 1,7      |
| HOSE          | <b>FRT</b>  | 7,3                  | 61.500             | 80.300             | 30,6%          | 34,1               | 18,4  | -12,0            | 8,1   | 27,8  | 14,2  | 3,6      |
| HOSE          | <b>VHC</b>  | 10,1                 | 55.000             | 70.500             | 28,2%          | 46,0               | -9,0  | 80,0             | -19,8 | 10,9  | 7,7   | 1,3      |
| HOSE          | <b>DPR</b>  | 2,2                  | 51.500             | 65.800             | 27,8%          | 0,4                | 0,0   | -44,4            | 0,0   | 7,3   | 4,9   | 1,0      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 21,0                 | 29.300             | 37.300             | 27,3%          | -22,1              | 13,0  | -8,3             | 23,1  | 19,2  | 13,4  | 1,8      |
| HOSE          | <b>PVD</b>  | 11,8                 | 21.150             | 26.800             | 26,7%          | 35,9               | 25,8  | -604,0           | N/A   | 180,3 | 17,4  | 0,8      |
| HOSE          | <b>VNM</b>  | 155,5                | 74.400             | 93.800             | 26,1%          | -1,6               | 11,1  | -19,1            | 34,2  | 15,5  | 14,2  | 5,2      |
| HOSE          | <b>BFC</b>  | 0,9                  | 16.550             | 20.800             | 25,7%          | 10,8               | 4,4   | -35,0            | 30,3  | 5,3   | 8,3   | 0,9      |
| HOSE          | <b>PNJ</b>  | 25,2                 | 76.800             | 96.000             | 25,0%          | 73,3               | 0,5   | 75,6             | 2,3   | 25,1  | 10,5  | 3,0      |
| HOSE          | <b>FPT</b>  | 88,7                 | 80.900             | 100.500            | 24,2%          | 23,4               | 18,3  | 22,1             | 24,4  | 20,8  | 10,7  | 4,2      |
| HOSE          | <b>MSH</b>  | 2,5                  | 33.100             | 40.000             | 20,8%          | 16,3               | -6,8  | -23,7            | 6,9   | 5,5   | 6,2   | 1,5      |

## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|  |                      |
|--|----------------------|
| Giá khuyến nghị ngày 04/04/2023 (*)                    | 50,500 – 51,500      |
| <b>Giá mục tiêu ngắn hạn 1</b>                         | <b>58,000</b>        |
| <b>Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)</b> | <b>12.6% - 14.9%</b> |
| <b>Giá mục tiêu ngắn hạn 2</b>                         | <b>62,000</b>        |
| <b>Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)</b> | <b>20.4% - 22.8%</b> |
| Giá cắt lỗ   | 49,400               |
| Giá mục tiêu cơ bản                                    |                      |

(\*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Năm 2022, DPR ghi nhận 1.223 tỷ đồng doanh thu, đi ngang so với cùng kì. Tuy nhiên, LNST đạt 240 tỷ đồng, giảm 44% svck do DPR không ghi nhận thêm doanh thu đột biến từ việc bàn giao đất từ dự án KDC Tiến Hưng 2 (~ 41 tỷ đồng) mặc dù đã có kết quả đấu thầu từ tháng 10/2022. Trong khi đó, KDC Tiến Hưng 1 vẫn chưa tìm ra được chủ đầu tư.
- Mảng cho thuê KCN cho thuê khoảng 10,4 ha (kế hoạch 13,4 ha). Mảng thanh lý cao su DPR thanh lý 515 ha, mang về nguồn thu 141 tỷ đồng. Mảng kinh doanh mủ cao su, DPR khai thác 12.390 tấn cao su vượt kế hoạch 20%. Sản lượng tiêu thụ đạt 13.684 tấn, vượt kế hoạch 15%. Tuy nhiên, giá bán trung bình sụt giảm đáng kể (~ 4 triệu đồng/ tấn) về còn 38,81 triệu đồng.
- Triển vọng năm 2023, mảng mủ cao su và thanh lý cây cao su vẫn là động lực chính, tiêu thụ 13.000 tấn mủ cao su, thanh lý 473 ha cao su (giá bán 250 -300 triệu/ha). Phần thu nhập khsc từ đền bù đất, DPR kỳ vọng sẽ hiện thực hóa được việc bàn giao đất KDC Tiến Hưng 1 và 2 trong năm 2023, tổng số tiền ước tính mang về sẽ là 96 tỷ đồng.
- Về dài hạn, động lực tăng trưởng chính của DPR vẫn tới từ việc bàn giao 1.828 ha còn lại cho tỉnh Bình Phước và nhận về tiền đền bù. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng nguồn thu này sẽ phụ thuộc nhiều vào sự thay đổi của các chính sách lớn trong tương lai và có thể kéo dài hơn dự kiến.

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Cao su        |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 2.237         |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 43            |
| KLBQ 3 tháng (nghìn cp)     | 55            |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 3             |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 47,6%         |
| ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 39.189-95.699 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2021A  | 2022A  | 2023F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 1.217  | 1.211  | 1.178  |
| LNST                   | 431    | 248    | 442    |
| ROA (%)                | 5      | 11     | 7,2    |
| ROE (%)                | 10     | 22     | 10,6   |
| EPS (đồng)             | 10.335 | 5.767  | 10.290 |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 50.973 | 53.676 | 56.287 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 3.500  | N/A    | 3.000  |
| P/E (x) (*)            | 7      | 9      | 8,8    |
| P/B (x) (*)            | 1      | 1      | 0,9    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- DPR vẫn trong giai đoạn thăm dò tại vùng 50 - 52 sau giai đoạn lùi bước từ vùng cản 58 - 59. Trong quá trình thăm dò gần đây, áp lực cung đã hạ nhiệt đáng kể và có tín hiệu dần tăng của dòng tiền. Do vậy, có thể kỳ vọng khả năng dần tăng ngắn hạn của DPR.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới  |
|-------|-------------|---|
| 04/04 | ABB         | Sau quá trình hỗ trợ tại vùng 7.8 với trạng thái cung thấp, dòng tiền hỗ trợ đang dần gia tăng tại ABB. Dự kiến ABB sẽ tiếp tục được hỗ trợ và dần tăng ngắn hạn.   |
|       | DPR         | DPR vẫn trong giai đoạn thăm dò tại vùng 50 - 52 sau giai đoạn lùi bước từ vùng cản 58 - 59. Trong quá trình thăm dò gần đây, áp lực cung đã hạ nhiệt đáng kể và có tín hiệu dần tăng của dòng tiền. Do vậy, có thể kỳ vọng khả năng dần tăng ngắn hạn của DPR. |
|       | LTG         | LTG vẫn trong vùng thăm dò 25.5 - 28.5 nhưng diễn biến dòng tiền đang có sự cải thiện và vượt qua vùng cản quanh 27. Dự kiến LTG sẽ được hỗ trợ khi lùi bước và có thể kỳ vọng khả năng tăng ngắn hạn của LTG.  |
|       | PLX         | Diễn biến tăng giá của PLX đang chậm lại do nguồn cung chốt lời nhưng nhìn chung dòng tiền hỗ trợ vẫn đang ổn định và mức hỗ trợ đang dần được nâng lên. Dự kiến PLX sẽ được hỗ trợ khi lùi bước và có thể tiếp tục quá trình tăng giá.                         |
|       | VNIndex     | VN-Index tiếp tục khởi sắc trong phiên giao dịch đầu tháng 4. Với diễn biến tiếp tục tăng tốc vào cuối phiên, dự kiến VN-Index sẽ tăng tiếp trong phiên tới với vùng cản gần nhất là 1.090 điểm.  |



| Ngày MUA                   | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lời/ Lỗ      | Trạng thái   | Biến động VN-Index (*) |
|----------------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|--------------|--------------|------------------------|
| 10/03                      | IDC | 41.70        | 40.00      | 45.00               | 50.00               | 37.40  |                 | 4.3%         |              | 2.2%                   |
| 09/03                      | CTD | 44.90        | 36.50      | 41.00               | 43.00               | 34.70  | 36.65           | 0.4%         | Đóng 20/3    | -2.5%                  |
| 09/03                      | PVS | 26.40        | 27.20      | 30.00               | 32.50               | 25.40  | 25.40           | -6.6%        | Cắt lỗ 14/03 | -0.9%                  |
| 09/03                      | BSR | 16.40        | 16.70      | 19.00               | 20.50               | 15.40  | 15.40           | -7.8%        | Cắt lỗ 20/03 | -2.5%                  |
| 06/03                      | VLB | 29.50        | 30.00      | 34.00               | 36.00               | 28.40  |                 | -1.7%        |              | 5.3%                   |
| 21/02                      | BCM | 83.50        | 85.00      | 92.00               | 100.00              | 79.90  | 81.60           | -4.0%        | Đóng 20/3    | -5.9%                  |
| 10/02                      | PVS | 26.40        | 23.80      | 28.00               | 30.50               | 22.30  | 26.40           | 10.9%        | Đóng 16/02   | -0.5%                  |
| 10/02                      | GAS | 102.50       | 106.50     | 119.50              | 130.00              | 100.80 | 106.50          | 0.0%         | Đóng 24/02   | -2.3%                  |
| 07/02                      | DPM | 34.25        | 38.80      | 45.00               | 51.00               | 35.40  | 35.40           | -8.8%        | Cắt lỗ 23/02 | -3.3%                  |
| 01/02                      | DGC | 52.00        | 60.00      | 70.00               | 79.00               | 56.80  | 56.80           | -5.3%        | Cắt lỗ 07/02 | -4.1%                  |
| 01/02                      | DTD | 17.70        | 14.00      | 17.00               | 20.00               | 12.80  | 12.80           | -8.6%        | Cắt lỗ 09/02 | -4.2%                  |
| 31/01                      | VTP | 28.20        | 29.00      | 35.00               | 41.00               | 26.90  | 26.90           | -7.2%        | Cắt lỗ 03/02 | -2.3%                  |
| 19/01                      | BSR | 16.40        | 15.50      | 17.50               | 20.50               | 14.40  | 16.20           | 4.5%         | Đóng 24/02   | -5.3%                  |
| 19/01                      | CTD | 44.90        | 37.50      | 47.00               | 56.00               | 34.90  | 34.50           | -8.0%        | Cắt lỗ 13/02 | -5.0%                  |
| <b>Hiệu quả Trung bình</b> |     |              |            |                     |                     |        |                 | <b>-2.7%</b> |              | <b>-2.2%</b>           |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

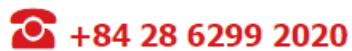
Sản phẩm **Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 2.00%                 | 2.00%         |
| 1                   | 8.00%                 | 7.50%         |
| 2                   | 8.30%                 | 7.70%         |
| 3                   | 8.50%                 | 8.00%         |
| 4                   | 8.70%                 | 8.30%         |
| 5                   | 8.90%                 | 8.60%         |
| 6                   | 9.20%                 | 8.90%         |
| 7                   | 9.30%                 | 9.00%         |
| 8                   | 9.40%                 | 9.10%         |
| 9                   | 9.50%                 | 9.20%         |
| 10                  | 9.60%                 | 9.30%         |
| 11                  | 9.70%                 | 9.40%         |
| 12                  | 9.90%                 | 9.50%         |

**Ghi chú:**

- **Gói cố định:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rồng Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



**MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ**

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn  
MST 0304734965

**CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

**CHI NHÁNH NHA TRANG**

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,  
TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

**CHI NHÁNH CẦN THƠ**

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

**CHI NHÁNH VŨNG TÀU**

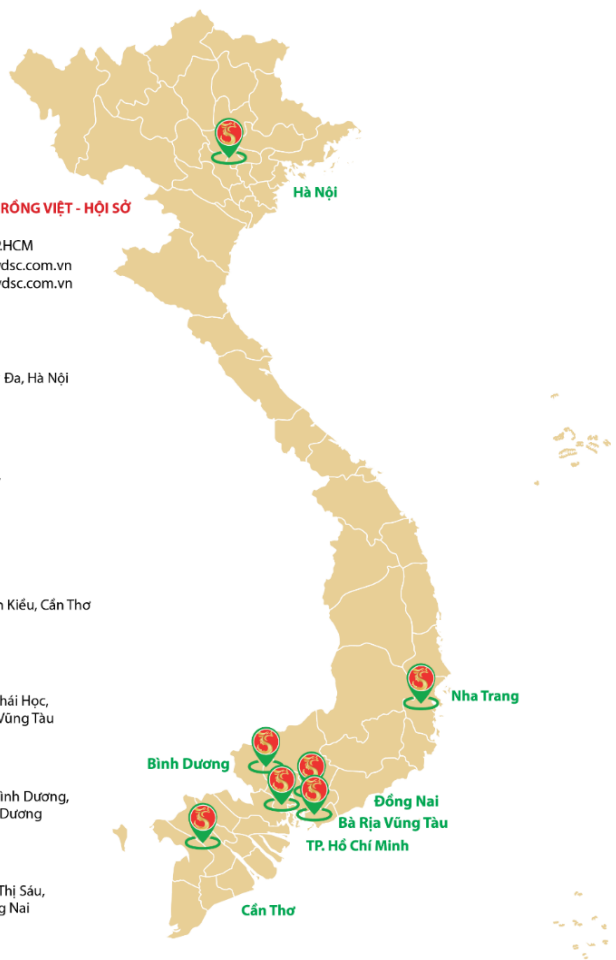
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

**CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG**

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

**CHI NHÁNH ĐỒNG NAI**

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Đinh Văn Hiến**

**Chuyên viên**

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Chuyên viên cao cấp**

hiiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)